

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN TẤT THÀNH
DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017
KHỐI 12 - MÔN VẬT LÝ

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
53	120001	12A1	Lê Trường An	04/11/1999	203
53	120002	12A2	Chu Minh Anh	28/02/1999	203
53	120003	12A2	Chu Tiến Anh	05/06/1999	203
53	120004	12A3	Dương Phương Anh	24/12/1999	203
53	120005	12A2	Đinh Thị Hà Anh	21/05/1999	203
53	120006	12N2	Đinh Thị Hoàng Anh	28/03/1999	203
53	120007	12N2	Hoàng Tuấn Anh	13/01/1999	203
53	120008	12A1	Lê Duy Anh	18/01/1999	203
53	120009	12N2	Lê Hải Anh	01/10/1999	203
53	120010	12A3	Lương Hữu Anh	14/04/1999	203
53	120011	12A1	Ngô Tuấn Anh	23/04/1999	203
53	120012	12A3	Nguyễn Hoàng Anh	24/06/1999	203
53	120013	12N1	Nguyễn Huy Anh	12/03/1999	203
53	120014	12A3	Nguyễn Ngọc Anh	09/07/1999	203
53	120015	12N2	Nguyễn Phạm Quang Anh	06/02/1999	203
53	120016	12A1	Nguyễn Quỳnh Anh	19/05/1999	203
53	120017	12N2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/03/1999	203
53	120018	12A1	Phạm Việt Anh	02/01/1999	203
53	120019	12A3	Trần Đức Anh	03/06/1999	203
53	120020	12N2	Vương Phương Anh	11/05/1999	203
53	120021	12N1	Đỗ Tuấn Bảo	17/11/1999	203
53	120022	12N2	La Gia Bảo	13/10/1999	203
53	120023	12A1	Nguyễn Chu Minh Châu	26/04/1999	203
54	120024	12N1	Phạm Kỳ Cường	04/04/1999	202
54	120025	12A3	Đỗ Mạnh Cường	01/06/1999	202
54	120026	12N2	Nguyễn Đức Dân	08/01/1999	202
54	120027	12A2	Nguyễn Thị Thùy Dung	26/10/1999	202
54	120028	12A2	Bùi Việt Dũng	18/01/1999	202
54	120029	12N2	Nguyễn Công Dũng	15/06/1999	202
54	120030	12A3	Nguyễn Quốc Dũng	06/05/1999	202
54	120031	12A3	Phạm Anh Dũng	18/11/1999	202
54	120032	12A3	Trần Mạnh Dũng	22/08/1999	202
54	120033	12A1	Đào Văn Duy	23/03/1999	202
54	120034	12A3	Hồ Đức Duy	05/04/1999	202
54	120035	12A3	Ngô Tùng Dương	03/11/1999	202
54	120036	12A1	Nguyễn Thành Dương	04/02/1999	202
54	120037	12N2	Phạm Huy Dương	15/09/1999	202
54	120038	12N1	Thái Dương	31/08/1999	202
54	120039	12N1	Trần Đại Dương	01/06/1999	202
54	120040	12N2	Phan Tâm Đan	16/01/1999	202
54	120041	12A2	Giang Tiến Đạt	29/10/1999	202
54	120042	12A2	Nguyễn Thành Đạt	13/01/1999	202
54	120043	12A1	Trịnh Quang Hải Đăng	11/08/1999	202
54	120044	12A2	Tạ Ngọc Đức	30/07/1999	202

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
54	120045	12N1	Dương Ngân Giang	03/02/1999	202
54	120046	12A1	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	202
55	120047	12A3	Trần Thị Giang	18/05/1999	201
55	120048	12A1	Nguyễn Đức Hà	29/04/1999	201
55	120049	12A1	Nguyễn Việt Hà	30/07/1999	201
55	120050	12A2	Nguyễn Hồng Hải	06/08/1999	201
55	120051	12N1	Nguyễn Xuân Hải	28/08/1999	201
55	120052	12N1	Dương Mỹ Hạnh	08/03/1999	201
55	120053	12N1	Nguyễn Thị Hạnh	31/03/1999	201
55	120054	12A3	Trần Hồng Hạnh	10/04/1999	201
55	120055	12A1	Phạm Thị Phương Hảo	23/01/1999	201
55	120056	12N2	Nguyễn Diệu Hiền	21/11/1999	201
55	120057	12A2	Nguyễn Duy Hiếu	03/11/1999	201
55	120058	12N1	Nguyễn Minh Hiếu	24/07/1999	201
55	120059	12A3	Nguyễn Trung Hiếu	18/01/1999	201
55	120060	12N1	Trần Thành Hiếu	07/06/1999	201
55	120061	12N1	Vũ Minh Hiếu	13/10/1999	201
55	120062	12A2	Hoàng Tô Hiệu	13/11/1999	201
55	120063	12N2	Hồ Quang Hiệu	16/08/1999	201
55	120064	12A1	Đỗ Thị Mỹ Hoa	14/01/1999	201
55	120065	12A1	Đàm Minh Hoàng	27/04/1999	201
55	120066	12N2	Đoàn Việt Hoàng	05/08/1999	201
55	120067	12A3	Ngô Huy Hoàng	04/11/1999	201
55	120068	12A3	Nguyễn Khánh Hoàng	02/02/1999	201
55	120069	12A2	Trần Huy Hoàng	17/03/1999	201
56	120070	12N2	Đỗ Minh Hùng	09/11/1998	219
56	120071	12A3	Lương Việt Hùng	06/06/1999	219
56	120072	12A2	Nguyễn Nam Hùng	17/07/1999	219
56	120073	12N2	Nguyễn Quốc Hùng	03/09/1999	219
56	120074	12N1	Nguyễn Tuấn Hùng	28/10/1999	219
56	120075	12A2	Lê Quang Huy	29/04/1999	219
56	120076	12N1	Nguyễn Tiến Huy	31/01/1999	219
56	120077	12N1	Phạm Quang Huy	25/08/1999	219
56	120078	12N1	Phí Quang Huy	01/12/1999	219
56	120079	12N1	Lê Thu Huyền	02/12/1999	219
56	120080	12A2	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	219
56	120081	12N1	Trần Mậu Hưng	15/06/1999	219
56	120082	12A3	Nguyễn Viêt Diệu Hương	26/12/1999	219
56	120083	12A1	Hoàng Thu Hường	07/07/1999	219
56	120084	12A3	Nguyễn Minh Khánh	14/10/1999	219
56	120085	12A1	Phan Nhật Khánh	08/07/1999	219
56	120086	12N2	Bùi Đình Khôi	31/07/1999	219
56	120087	12A2	Võ Nguyễn Nguyên Khôi	14/12/1999	219
56	120088	12A3	Đỗ Xuân Kiên	22/02/1999	219
56	120089	12N2	Nguyễn Đức Kiên	31/05/1999	219
56	120090	12N1	Nguyễn Trung Kiên	15/08/1999	219
56	120091	12N2	Vũ Kiên	21/01/1999	219
56	120092	12A3	Ngô Tuấn Kiệt	31/12/1999	219
57	120093	12A1	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/11/1999	218

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
57	120094	12A1	Phạm Anh Kim	31/05/1999	218
57	120095	12N2	Mai Lâm	05/10/1999	218
57	120096	12A2	Ngô Mạnh Lâm	30/06/1999	218
57	120097	12A2	Nguyễn Tùng Lâm	07/10/1999	218
57	120098	12N1	Trần Thanh Lâm	28/04/1999	218
57	120099	12A3	Phan Hữu Lễ	01/01/1999	218
57	120100	12A1	Bùi Phương Linh	31/08/1999	218
57	120101	12A1	Bùi Thị Diệu Linh	02/02/1999	218
57	120102	12A1	Bùi Thị Thùy Linh	22/09/1999	218
57	120103	12N2	Đào Hoàng Linh	30/08/1999	218
57	120104	12A3	Đào Nguyễn Thùy Linh	26/05/1999	218
57	120105	12A2	Lưu Thị Thùy Linh	26/12/1999	218
57	120106	12N1	Ngô Kiều Thảo Linh	16/09/1999	218
57	120107	12A2	Nguyễn Phan Khánh Linh	25/08/1999	218
57	120108	12A2	Phạm Thị Thùy Linh	04/11/1999	218
57	120109	12A1	Trịnh Khánh Linh	05/06/1999	218
57	120110	12A1	Vũ Bá Linh	08/11/1999	218
57	120111	12N2	Vũ Nguyễn Hoàng Linh	08/06/1999	218
57	120112	12A1	Nguyễn Đức Long	20/10/1999	218
57	120113	12A2	Nguyễn Bá Lộc	21/10/1999	218
57	120114	12N2	Đinh Văn Lượng	12/04/1999	218
57	120115	12A1	Phạm Thị Hương Ly	04/12/1999	218
58	120116	12N1	Vương Thị Hương Ly	03/12/1999	216
58	120117	12A2	Phạm Đức Mạnh	12/10/1999	216
58	120118	12N2	Dương Hải Minh	03/02/1999	216
58	120119	12N2	Dương Quang Minh	10/02/1999	216
58	120120	12N2	Đinh Quang Minh	29/08/1999	216
58	120121	12A3	Hoàng Hoa Khổng Minh	31/01/1999	216
58	120122	12N1	Lê Hoàng Minh	13/12/1999	216
58	120123	12A3	Lưu Quang Minh	21/12/1999	216
58	120124	12A1	Nguyễn Hồng Minh	22/01/1999	216
58	120125	12A3	Nguyễn Kim Nhật Minh	13/08/1999	216
58	120126	12N1	Nguyễn Ngọc Minh	18/12/1999	216
58	120127	12A3	Nguyễn Tuấn Minh	02/10/1999	216
58	120128	12A3	Trần Khắc Đức Minh	08/05/1999	216
58	120129	12A2	Trần Tuấn Minh	22/03/1999	216
58	120130	12N2	Trương Trần Khải Minh	22/03/1997	216
58	120131	12N2	Vì Tuấn Minh	30/04/1999	216
58	120132	12A1	Nguyễn Duy Nam	12/09/1999	216
58	120133	12A3	Nguyễn Ngọc Nam	25/02/1999	216
58	120134	12N1	Nguyễn Thành Nam	04/04/1999	216
58	120135	12A1	Nghiêm Trọng Nghĩa	23/01/1999	216
58	120136	12A1	Hà Minh Ngọc	27/09/1999	216
58	120137	12A1	Bạch Đức Khôi Nguyên	14/10/1999	216
58	120138	12N2	Nguyễn Sỹ Nhật	14/01/1999	216
59	120139	12N2	Lê Yến Nhi	07/10/1999	215
59	120140	12A2	Nguyễn Hồng Nhung	12/07/1999	215
59	120141	12A1	Văn Ngọc Trần Ninh	24/04/1999	215
59	120142	12A2	Nguyễn Tuấn Phong	30/01/1999	215

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
59	120143	12A2	Đậu Lê Phú	16/09/1999	215
59	120144	12A3	Phan Văn Phú	19/07/1999	215
59	120145	12A2	Bùi Thu Phương	02/10/1999	215
59	120146	12A1	Nguyễn Thu Phương	26/08/1999	215
59	120147	12N1	Nguyễn Nhật Quang	21/03/1999	215
59	120148	12A3	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	215
59	120149	12A3	Nguyễn Anh Quân	07/10/1999	215
59	120150	12N1	Nguyễn Anh Quân	03/11/1999	215
59	120151	12A1	Lê Hạnh Quyền	23/03/1999	215
59	120152	12N1	Trương Thị Ngọc Quỳnh	15/02/1999	215
59	120153	12A2	Đào Duy Sơn	18/09/1998	215
59	120154	12A2	Đoàn Xuân Sơn	20/06/1999	215
59	120155	12A2	Lê Hoàng Sơn	28/07/1999	215
59	120156	12A3	Vũ Hồng Sơn	19/03/1999	215
59	120157	12N1	Nguyễn Minh Tâm	24/01/1999	215
59	120158	12A1	Đỗ Lê Ngọc Tân	11/12/1999	215
59	120159	12N2	Nguyễn Đức Nam Thái	06/12/1999	215
59	120160	12A2	Nguyễn Hồng Thái	03/07/1999	215
59	120161	12A3	Đỗ Đức Thanh	20/03/1999	215
60	120162	12N2	Bùi Phương Thảo	16/05/1999	313
60	120163	12A1	Lê Thị Phương Thảo	21/04/1999	313
60	120164	12A3	Nguyễn Thu Thảo	03/07/1999	313
60	120165	12A2	Vũ Phương Thảo	19/06/1999	313
60	120166	12N1	Nguyễn Tất Thắng	24/03/1999	313
60	120167	12N1	Phạm Hoàng Minh Thắng	30/12/1999	313
60	120168	12A2	Vũ Đức Thắng	10/11/1999	313
60	120169	12N1	Nguyễn Phúc Thiện	07/11/1999	313
60	120170	12A2	Nguyễn Xuân Thiện	22/05/1999	313
60	120171	12A2	Hà Thị Thu	01/10/1999	313
60	120172	12A1	Nguyễn Diệu Thủy	16/02/1999	313
60	120173	12N1	Nguyễn Vương Tiến	24/11/1999	313
60	120174	12N1	Nguyễn Thu Trà	16/10/1999	313
60	120175	12A1	Nguyễn Hà Trang	10/12/1999	313
60	120176	12A2	Nguyễn Minh Trang	02/06/1999	313
60	120177	12A3	Nguyễn Thị Thu Trang	01/01/1999	313
60	120178	12N1	Nguyễn Thu Trang	01/05/1999	313
60	120179	12A3	Phạm Quỳnh Trang	02/09/1999	313
60	120180	12N1	Trần Lê Trang	03/04/1999	313
60	120181	12A3	Phạm Ngọc Trâm	20/08/1999	313
60	120182	12A1	Nguyễn Thành Trung	05/06/1999	313
60	120183	12A3	Nguyễn Tiến Trung	30/01/1999	313
60	120184	12A2	Phan Việt Trường	25/06/1999	313
61	120185	12N2	Lê Anh Tú	16/04/1999	312
61	120186	12A1	Lê Ngọc Tú	16/04/1999	312
61	120187	12A3	Nguyễn Văn Tuấn	14/04/1999	312
61	120188	12A2	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	312
61	120189	12A3	Lê Xuân Tùng	20/08/1999	312
61	120190	12N2	Nguyễn Ngọc Tùng	20/09/1999	312
61	120191	12A3	Nguyễn Thanh Tùng	04/05/1999	312

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
61	120192	12N1	Nguyễn Trí Tùng	20/02/1999	312
61	120193	12N1	Võ Việt Tùng	09/04/1999	312
61	120194	12N2	Vương Thanh Tùng	07/06/1999	312
61	120195	12N2	Đinh Thu Uyên	11/03/1999	312
61	120196	12N1	Nguyễn Hồng Uyên	25/10/1999	312
61	120197	12A2	Nguyễn Thị Phương Uyên	13/04/1999	312
61	120198	12N2	Nguyễn Hồng Long Vũ	05/11/1999	312
61	120199	12A3	Đinh Văn Vương	09/09/1999	312